

THỰC TRẠNG DẠY HỌC MÔN GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG, AN NINH Ở TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẦN THƠ

Cao Ngọc Báu¹

¹ Trung tâm Giáo dục Quốc phòng, Trường Đại học Cần Thơ

Thông tin chung:

Ngày nhận: 18/07/2014

Ngày chấp nhận: 29/08/2014

Title:

The reality of teaching National Defense Education and Security at Can Tho university

Từ khóa:

Thực trạng dạy học, Vận dụng phương pháp dạy học, Giáo dục quốc phòng, an ninh

Keywords:

The teaching reality, Applying teaching methods, National Defense Education and Security

ABSTRACT

Currently, improving the quality in teaching National Defense Education and Security at Can Tho university is necessary. To evaluate the teaching reality and seek for the way to enhance the teaching quality effectively, the writing learned through testing by the question table, interviewing faculties, students at Can Tho university. Since then, the authors found that there are a lot of causes to the real weakness in teaching National Defense Education and Security, and the teaching methods of teachers is an important factor. From the above causes, the author proposes the need to innovate, use of active teaching methods in teaching National Defense Education and Security. However, innovation can not be separated methods with innovative media, organizational forms and methods of evaluating assessment results.

TÓM TẮT

Nâng cao chất lượng dạy học môn giáo dục quốc phòng, an ninh tại Trường Đại học Cần Thơ hiện nay là cần thiết. Để đánh giá đúng thực trạng dạy học, từ đó tìm ra giải pháp thực hiện nâng cao hiệu quả, chất lượng dạy học, bài viết đi tìm hiểu qua khảo sát bằng bảng hỏi, phỏng vấn giảng viên, sinh viên ở Trường Đại học Cần Thơ. Từ đó, tác giả nhận thấy rằng thực trạng yếu kém trong dạy học môn Giáo dục quốc phòng, an ninh có nhiều nguyên nhân, nhưng trong đó phương pháp giảng dạy của giảng viên là nhân tố quan trọng. Từ thực trạng đó, tác giả kiến nghị cần phải đổi mới, vận dụng phương pháp dạy học tích cực vào giảng dạy môn Giáo dục quốc phòng, an ninh. Tuy nhiên, việc đổi mới phương pháp không thể tách rời với việc đổi mới phương tiện, hình thức tổ chức và phương pháp kiểm tra đánh giá kết quả.

1 SỰ CẦN THIẾT NGHIÊN CỨU

Trong những năm qua, việc dạy học môn Giáo dục quốc phòng, an ninh ở các trường đại học, cao đẳng nói chung và Trường Đại học Cần Thơ nói riêng vẫn còn nhiều bất cập. Tuy vậy đến nay vẫn chưa có một nghiên cứu nào nhằm đánh giá đúng thực trạng và đưa ra giải pháp khoa học nhằm cải thiện thực trạng nêu trên. Vì vậy, tác giả tìm hiểu đánh giá thực trạng từ đó đề ra giải pháp để nâng cao hơn nữa chất lượng dạy và học ở các trường

đại học, cao đẳng trong khu vực Đồng bằng sông Cửu Long nói chung và Trường Đại học Cần Thơ nói riêng.

2 THỰC TRẠNG DẠY HỌC MÔN GDQP-AN

Để tìm hiểu thực trạng dạy học môn GDQP-AN tại Trường Đại học Cần Thơ, chúng tôi đã tiến hành nghiên cứu trên 200 sinh viên khóa 39 trong học kỳ 2 năm học 2013-2014 và 16 giảng viên của Trung tâm GDQP-AN Trường Đại học Cần Thơ.

Trong quá trình nghiên cứu, chúng tôi đã sử dụng phối hợp nhiều phương pháp khác nhau như khảo sát bằng bảng hỏi, quan sát, phỏng vấn. Kết quả khảo sát được sử dụng phương pháp thống kê toán học để xử lý.

2.1 Thực trạng hoạt động dạy

Thứ nhất: Để tìm hiểu về tiêu chí lựa chọn phương pháp dạy học môn GDQP-AN của giảng viên chúng tôi hỏi: “Trong quá trình dạy học đồng chí lựa chọn tiêu chí dạy học nào?”.

Kết quả (Bảng 1) cho thấy có 62,5% giảng viên lựa chọn tiêu chí sinh viên lĩnh hội lý thuyết; 6,25% giảng viên lựa chọn tiêu chí ghi nhớ; chỉ có 25% giảng viên lựa chọn tiêu chí sinh viên giải quyết vấn đề và 6,2% giảng viên lựa chọn vận dụng lý thuyết để giải quyết thực tế.

Như vậy, thực trạng giảng viên đọc sinh viên ghi chép là vấn đề có thực, cần phải xem xét lại phương pháp dạy học của giảng viên.

Bảng 1: Mức độ tiêu chí lựa chọn phương pháp dạy học

TT	Tiêu chí	Số lượng	Tỉ lệ
1	Sinh viên lĩnh hội lý thuyết	10	62,5%
2	Sinh viên ghi nhớ	1	6,25%
3	Sinh viên giải quyết vấn đề	4	25%
4	Sinh viên vận dụng lý thuyết giải quyết thực tế	1	6,25%
5	Phương pháp khác	0	
+		16	100%

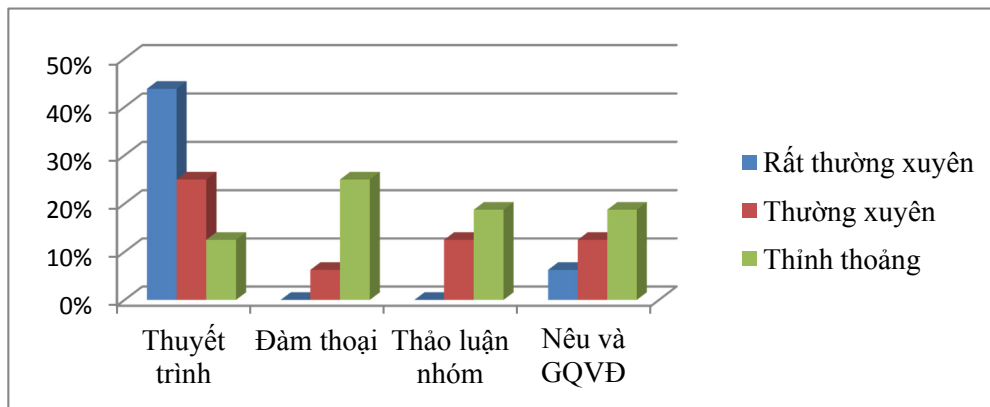
Thứ hai: Để tìm hiểu về phương pháp dạy học chúng tôi hỏi: “Trong quá trình dạy học đồng chí sử dụng phương pháp dạy học nào?”

Kết quả (Bảng 2) cho thấy có 43,75% rất thường xuyên, 25% thường xuyên và 12,5% giảng viên thỉnh thoảng sử dụng phương pháp thuyết trình. Phương pháp đàm thoại chỉ có 6,25% giảng viên thường xuyên và 25% giảng viên thỉnh thoảng sử dụng. Phương pháp thảo luận nhóm có 12,5%

thường xuyên và 18,75% giảng viên thỉnh thoảng sử dụng. Phương pháp nêu và giải quyết vấn đề chỉ có 6,25% rất thường xuyên, 12,5% thường xuyên và 18,75% thỉnh thoảng sử dụng (Hình 1). Như vậy với câu hỏi thứ hai, chúng ta xác định được thực trạng sử dụng phương pháp trong quá trình dạy học của đội ngũ giảng viên đó là chủ yếu sử dụng phương pháp thuyết trình và đồng nhất với tiêu chí lựa chọn “sinh viên lĩnh hội lý thuyết” ở trên.

Bảng 2: Mức độ sử dụng phương pháp dạy học

TT	Phương pháp dạy	Rất thường xuyên		Thường xuyên		Thỉnh thoảng		Ít khi	
		SL	TL (%)	SL	TL (%)	SL	TL (%)	SL	TL (%)
1	Thuyết trình	7	43,75	4	25	2	12,5		
2	Đàm thoại			1	6,25	4	25		
3	Thảo luận nhóm			2	12,5	3	18,75		
4	Nêu và giải quyết vấn đề	1	6,25	2	12,5	3	18,75		



Hình 1: Tỉ lệ sử dụng phương pháp dạy học của giảng viên

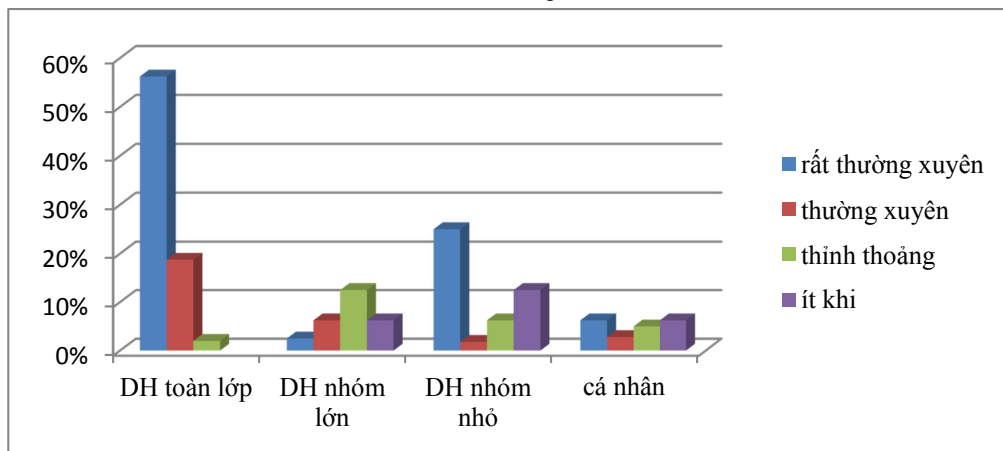
Thứ ba: Để tìm hiểu về hình thức tổ chức dạy học chúng tôi hỏi: “Trong quá trình dạy học đồng chí sử dụng hình thức tổ chức dạy học nào?”

Bảng 3: Mức độ sử dụng các hình thức tổ chức dạy học

TT	Hình thức tổ chức	Rất thường xuyên		Thường xuyên		Thỉnh thoảng		Ít khi	
		SL	TL (%)	SL	TL (%)	SL	TL (%)	SL	TL (%)
1	Cá nhân	1	6,25					1	6,25
2	Nhóm nhỏ	4	25			1	6,25	2	12,5
3	Nhóm lớn			1	6,25	2	12,5	1	6,25
4	Toàn lớp	9	56,25	3	18,75				

Bảng 3 cho thấy trong quá trình dạy học, giảng viên cơ bản sử dụng hình thức tổ chức dạy học toàn lớp với mức độ rất thường xuyên và thường xuyên là 75%. Trong khi đó hình thức dạy học nhóm nhỏ, nhóm lớn rất thấp với mức độ rất thường xuyên và thường xuyên là 31,75% (Hình 2).

Như vậy chúng ta thấy từ việc lựa chọn tiêu chí “sinh viên lĩnh hội lý thuyết” và chủ yếu sử dụng phương pháp thuyết trình cho nên hình thức tổ chức dạy học là toàn lớp là cơ bản hoàn toàn phù hợp. Các hình thức tổ chức dạy học nhóm, cá nhân sử dụng mức độ rất thấp vì giảng viên ở Trung tâm ít quan tâm, sử dụng phương pháp dạy học theo quan điểm tích cực.



Hình 2: Tỷ lệ sử dụng hình thức dạy học

Thứ tư: Tìm hiểu thực trạng sử dụng phương tiện dạy học tại Trung tâm GDQP-AN Trường Đại học Cần Thơ chúng tôi tiến hành khảo sát với câu

hỏi: “Đồng chí sử dụng phương tiện nào trong quá trình dạy học?”

Bảng 4: Mức độ sử dụng các phương tiện nào trong dạy học

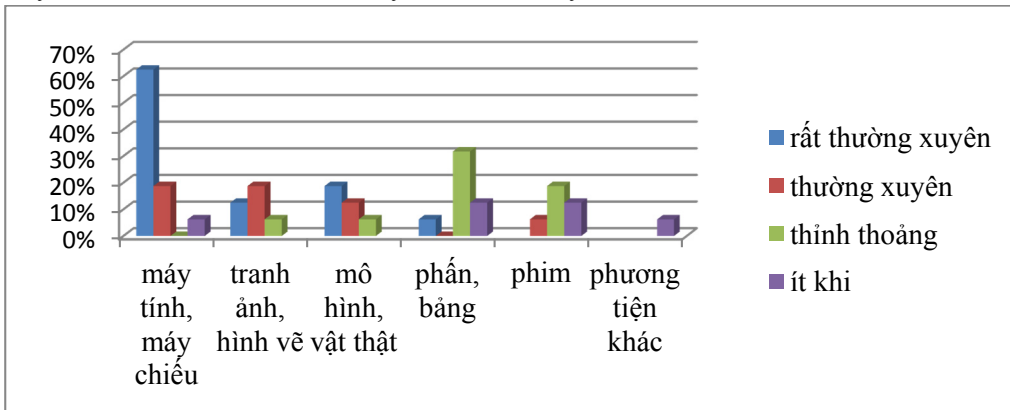
TT	Phương tiện dạy học	Rất thường xuyên		Thường xuyên		Thỉnh thoảng		It khi	
		SL	TL (%)	SL	TL (%)	SL	TL (%)	SL	TL (%)
1	Phần, bảng	1	6,25			5	31,75	2	12,5
2	Máy chiếu, máy tính	10	62,5	3	18,75				
3	Tình huống học tập			2	12,5	1	6,25	1	6,25
4	Mô hình, vật thật	3	18,75	2	12,5	1	6,25		
5	Tranh, ảnh, hình vẽ	2	12,5	3	18,75	1	6,25		
6	Phim			1	6,25	3	18,75	2	12,5
7	Phương tiện khác							1	6,25

Kết quả (Bảng 4) cho thấy tỉ lệ giảng viên sử dụng máy chiếu, máy tính khá cao với mức độ: rất thường xuyên là 62,5% và thường xuyên là 25%. Mức độ giảng viên sử dụng tình huống học tập còn

thấp chỉ có 12,5% thường xuyên sử dụng, 6,25% thỉnh thoảng sử dụng và 6,25% ít khi sử dụng (Hình 3). Như vậy, giảng viên sử dụng đa dạng các phương tiện dạy học để phát huy các kênh thu nhận

thông tin của người học. Trong đó sử dụng máy chiếu, máy tính là cao nhất, có thể nói đây là một

điều kiện tốt cho đổi mới, vận dụng phương pháp dạy học tích cực.



Hình 3: Tỷ lệ sử dụng phương tiện dạy học

Thứ năm: Để tìm hiểu về phương pháp kiểm tra, đánh giá chúng tôi tiến hành hỏi “Đồng chí sử

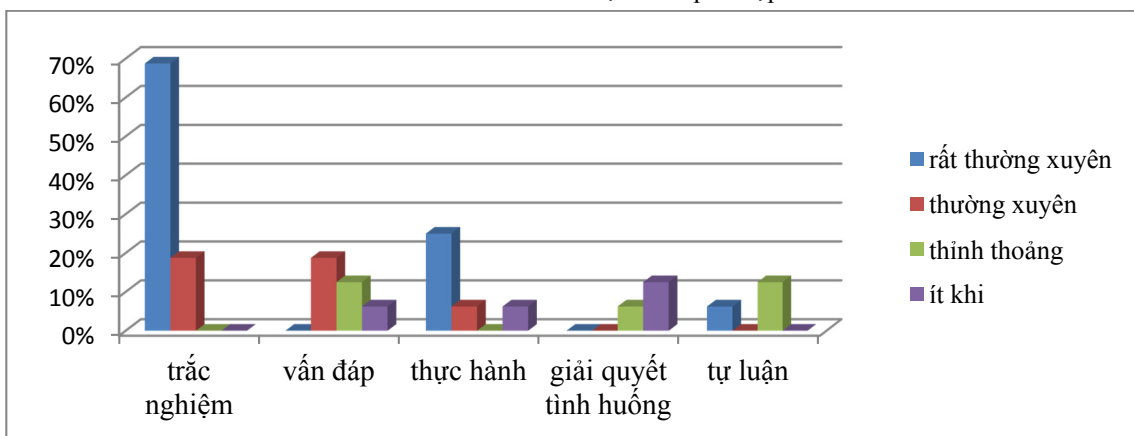
dụng phương pháp kiểm tra, đánh giá nào trong quá trình dạy học?”

Bảng 5: Mức độ sử dụng các phương pháp kiểm tra, đánh giá

TT	Phương pháp kiểm tra, đánh giá	Rất thường xuyên		Thường xuyên		Thỉnh thoảng		Ít khi	
		SL	TL (%)	SL	TL (%)	SL	TL (%)	SL	TL (%)
1	Tự luận		6,25			2	12,5		
2	Trắc nghiệm	11	68,75	2	18,75				
3	Trắc nghiệm tự luận								
4	Vấn đáp			3	18,75	2	12,5	1	6,25
5	Giải quyết tình huống					1	6,25	2	12,5
6	Thực hành	4	25	1	6,25			1	6,25

Kết quả (Bảng 5) cho thấy có 68,75% rất thường xuyên và 18,75% thường xuyên sử dụng trắc nghiệm. Phương pháp kiểm tra vấn đáp có 18,75% thường xuyên, 12,5% thỉnh thoảng và 6,25% ít khi sử dụng. Phương pháp thực hành có 25% rất thường xuyên, 6,25% thường xuyên và

6,25% ít khi sử dụng. Phương pháp giải quyết tình huống chỉ có 6,25% thỉnh thoảng sử dụng (Hình 4). Như vậy, chúng ta thấy trong quá trình dạy học giảng viên sử dụng phương pháp dạy học thuyết trình là chủ yếu nên kiểm tra, đánh giá kết quả học tập sẽ sử dụng phương pháp pháp trắc nghiệm mức độ cao là phù hợp.



Hình 4: Tỷ lệ sử dụng phương pháp kiểm tra, đánh giá kết quả học tập

Thứ sáu: Ngoài ra để tìm hiểu sâu hơn, người nghiên cứu tiến hành phỏng vấn các đồng chí giảng viên lâu năm và các đồng chí trưởng, phó bộ môn Trung tâm giáo dục quốc phòng, an ninh về việc giảng viên vận dụng các phương pháp dạy học theo quan điểm tích cực hiện nay. Người nghiên cứu ghi nhận được hiện nay do tình trạng lớp học số lượng đông (khoảng từ 100 – 110 sinh viên/ một lớp), giảng viên chưa được tập huấn nhiều về các phương pháp dạy học theo quan điểm tích cực, một số giảng viên ngại thay đổi cứ theo lối dạy truyền thống. Vì vậy, phương pháp thuyết trình được

giảng viên sử dụng hầu hết trong các bài giảng của mình, rất ít giảng viên vận dụng các phương pháp dạy học theo quan điểm tích cực và hình thức dạy học nhóm.

2.2 Thực trạng hoạt động học

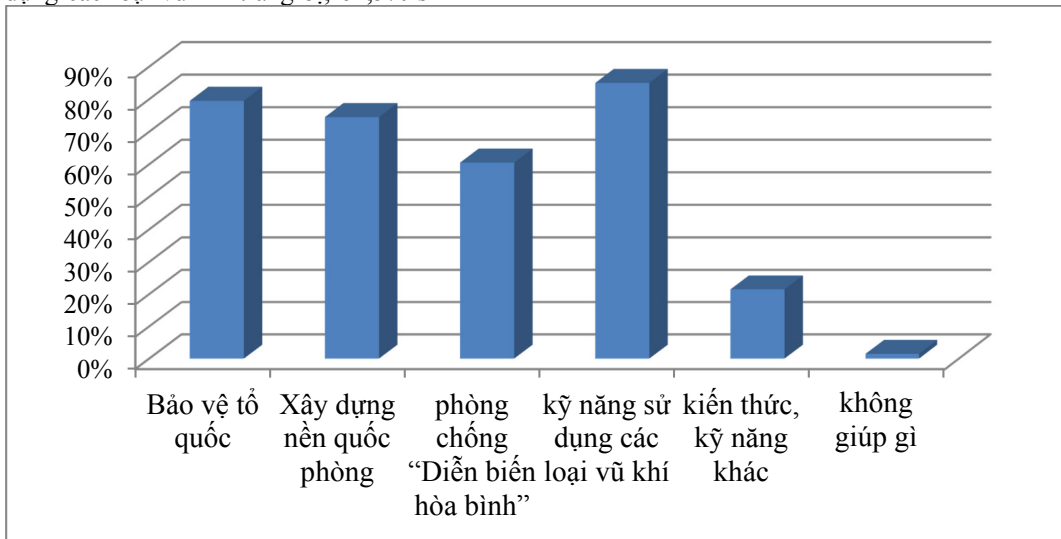
Thứ nhất: Để tìm hiểu sinh viên có nhận thức về vai trò của môn học giáo dục quốc phòng, an ninh chúng tôi đưa ra câu hỏi: “*Theo bạn môn Giáo dục quốc phòng, an ninh có vai trò như thế nào đối với sinh viên Trường Đại học Cần Thơ?*”

Bảng 6: Mức độ nhận thức về vai trò môn học của sinh viên

TT	Nhận thức về vai trò môn học	SL	Tỉ lệ
1	Giúp sinh viên có kiến thức về chiến tranh nhân dân bảo vệ tổ quốc	159	79.5%
2	Giúp sinh viên có kiến thức về xây dựng nền quốc phòng toàn dân	149	74.5%
3	Giúp sinh viên có kiến thức phòng chống “Diễn biến hòa bình”	121	60.5%
4	Giúp sinh viên có kỹ năng sử dụng các loại vũ khí trang bị	170	85%
5	Giúp sinh viên có kiến thức bảo vệ chủ quyền biển, đảo Việt Nam	129	64.5%
6	Giúp sinh viên có kiến thức, kỹ năng khác trong cuộc sống	43	21.5%
7	Không giúp được gì cho sinh viên	03	1.5%

Kết quả khảo sát (Bảng 6) có 79,5% sinh viên trả lời giúp sinh viên có kiến thức về chiến tranh nhân dân bảo vệ tổ quốc; 74,5% sinh viên trả lời giúp sinh viên có kiến thức về xây dựng nền quốc phòng toàn dân; 60,5% sinh viên trả lời giúp sinh viên có kiến thức phòng chống “Diễn biến hòa bình”; 85% sinh viên trả lời giúp sinh viên có kỹ năng sử dụng các loại vũ khí trang bị; 64,5% sinh

viên trả lời giúp sinh viên có kiến thức bảo vệ chủ quyền biển, đảo Việt Nam; 21,5% sinh viên trả lời giúp sinh viên có kiến thức, kỹ năng khác và 1,5% sinh viên trả lời không giúp được gì cho sinh viên (**Hình 5**). Như vậy, tuyệt đại đa số sinh viên có nhận thức đúng đắn về vai trò của môn học, đây là điều kiện thuận lợi để giảng dạy môn học đạt hiệu quả và chất lượng.



Hình 5: Tỉ lệ nhận thức về vai trò môn học của sinh viên

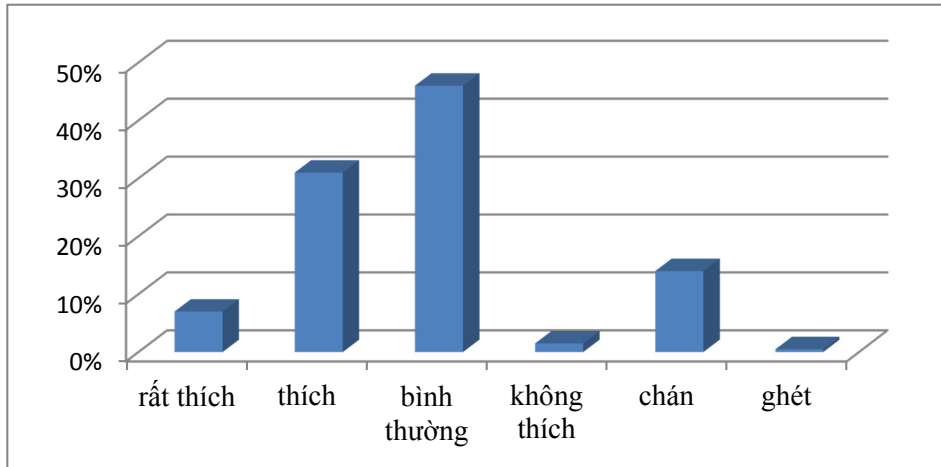
Thứ hai: Từ nhận thức đối với môn học của sinh viên chúng tôi tìm hiểu về thái độ của sinh viên trong giờ học môn GDQP-AN qua câu hỏi:

“*Trong giờ học môn giáo dục quốc phòng, an ninh bạn thấy như thế nào?*”

Bảng 7: Mức độ thái độ của sinh viên đối với môn học

TT	Thái độ của sinh viên	Số lượng	Tỉ lệ (%)
1	Rất thích	14	7
2	Thích	62	31
3	Không thích	03	1,5
4	Bình thường	92	46
5	Chán	28	14
6	Ghét	01	0,5
+		200	100

Kết quả (Bảng 7) cho chúng ta thấy chỉ có 7% rất thích, 31% thích học môn GDQP-AN còn lại 46% bình thường và 16% không thích, chán, ghét môn học (Hình 6). Như vậy, mặc dù nhận thức về vai trò môn học là tốt, (theo kết quả khảo sát, đa số SV, gần 80%, thấy được vai trò quan trọng của học phần này) nhưng thái độ của sinh viên trong giờ học chưa tốt! (chỉ có 38% thích và rất thích học). Vậy có phải phương pháp giảng dạy của giảng viên chưa phù hợp cần phải đổi mới? hay cần phải đổi mới nội dung môn học?



Hình 6: Tỉ lệ hứng thú của sinh viên với môn học

Thứ ba: Từ thái độ đó nên khi chúng tôi hỏi tính tích cực học tập của sinh viên qua câu

hỏi: “Trong giờ học môn giáo dục quốc phòng, an ninh bạn có những hành động gì?”

Bảng 8: Mức độ tích cực trong giờ học của sinh viên

TT	Hành động trong giờ học	Rất thường xuyên		Thường xuyên		Thỉnh thoảng		Ít khi	
		SL	TL (%)	SL	TL (%)	SL	TL (%)	SL	TL (%)
1	Chú ý nghe giảng	50	25	120	60	25	22.5	5	2.5
2	Nói chuyện riêng	5	2.5	11	5.5	69	34.5	95	47.5
3	Giơ tay pháp biểu	2	1	4	2	24	12	70	35
4	Luyện tập	7	3.5	83	41.5	67	33.5	33	16.5
5	Ngủ gật	6	3	38	19	46	23	50	25
6	Bỏ về giữa giờ học							7	3.5
7	Ghi chép	55	27.5	105	52.5	20	10	7	3.5
8	Tham gia các tình huống	10	5	53	26.5	67	33.5	45	22.5

Từ kết quả Bảng 7 chúng ta thấy hành động ghi chép và chú ý nghe giảng mức độ khá cao; hành động giơ tay pháp biểu và tham gia các tình huống khá thấp chỉ có 1% sinh viên rất thường xuyên và 2% sinh viên thường xuyên giơ tay pháp biểu; 50% sinh viên không bao giờ giơ tay pháp biểu. Như vậy, chúng ta thấy giảng viên chủ yếu sử dụng

phương pháp thuyết trình thì sinh viên chủ yếu là tập trung ghi chép, sinh viên ít tham gia hoặc không có cơ hội tham gia vào các tình huống, xây dựng bài.

Thứ tư: Để tìm hiểu tại sao sinh viên không thích học, chúng tôi hỏi: “Tại sao bạn không thích học môn GDQP-AN?”

Bảng 9: Mức độ nguyên nhân sinh viên không thích học

TT	Nguyên nhân không thích học	Số lượng	Tỉ lệ (%)
1	Giảng viên chỉ sử dụng phương pháp thuyết trình đơn điệu	95	47.5
2	Giảng viên không tạo điều kiện cho sinh viên tham gia xây dựng bài	89	44.5
3	Sinh viên ít được phát biểu chính kiến của mình	82	41
4	Môn học trừu tượng	49	14.5
5	Giảng viên duy trì nghiêm khắc các qui định, kỷ luật trong học tập	44	22
6	Môn học xa rời cuộc sống	11	5.5

Kết quả (Bảng 9) cho thấy có 47,5% sinh viên cho rằng tại vì giảng viên chỉ sử dụng phương pháp thuyết trình đơn điệu, 44,5% sinh viên cho rằng tại vì giảng viên không tạo điều kiện cho sinh viên tham gia xây dựng bài, 41% sinh viên cho rằng tại vì sinh viên ít được phát biểu chính kiến của mình và 30% sinh viên cho rằng tại vì môn học trừu tượng, xa rời cuộc sống... Như vậy, nếu giảng viên

tích cực đổi mới phương pháp dạy học sẽ nâng cao tính tích cực, tự giác của sinh viên.

Thứ năm: Tìm hiểu xem phải làm như thế nào để tăng tính tích cực, tự giác của sinh viên đối với môn học GDQP-AN chúng tôi hỏi: “*Để tăng tính tích cực của sinh viên, trong dạy học giảng viên cần có phương pháp gì?*”

Bảng 10: Mức độ biện tăng tính tích cực sinh viên

TT	Biện pháp tăng tính tích cực	Số lượng	Tỉ lệ (%)
1	Có tình huống có vấn đề cho SV giải quyết	122	61
2	Đa dạng các phương pháp dạy học	117	58.5
3	Gắn lý thuyết với thực tiễn	114	57
4	Tăng cường thảo luận nhóm	90	45
5	Tổ chức tham quan (học tập ngoại khóa)	122	61
6	Hoạt động khác	16	8

Kết quả thu được (Bảng 10) cho thấy có 61% sinh viên trả lời cần có các tình huống cho sinh viên giải quyết, 61% sinh viên đề nghị cần tổ chức tham quan, học tập ngoại khóa, 58,5% sinh viên trả lời cần đa dạng các phương pháp dạy học, và 45% sinh viên trả lời cần tăng cường thảo luận nhóm. Như vậy cho thấy yêu cầu đổi mới phương pháp dạy học để tăng tính tích cực, tự giác của sinh viên là một khách quan. Giảng viên cần phải đổi mới, vận dụng các phương pháp dạy học theo quan điểm tích cực như: Nêu và giải quyết vấn đề, thảo luận,

học tập ngoại khóa... để đáp ứng yêu cầu học tập của sinh viên.

Thứ sáu: Để tìm hiểu sâu hơn và một lần nữa đánh giá về thái độ và hành động của người học, chúng tôi tiến hành quan sát lớp học môn Giáo dục quốc phòng, an ninh. Giảng viên sử dụng phương pháp thuyết trình, nội dung thuyết trình: Nghệ thuật quân sự Việt Nam; thời gian từ 7 giờ 00 đến 8 giờ 30 ngày 6 tháng 5 năm 2014 tại giảng đường 101/A3. Kết quả quan sát thu được như sau:

Bảng 11: Mức độ thái độ và hành động của sinh viên trong giờ học

TT	Thái độ và hành động của sv trong giờ học	Số lượng	Tỉ lệ	Thời gian
1	Thích học (tập trung chú ý, ghi chép bài, chăm chú lắng nghe...)	41	45.6%	7.00 – 7.30
2	Chán học (lơ đãng, ngủ gật, nói chuyện...)	27	30%	8.00 – 8.30
3	Bất cần, không hợp tác...	13	14.4%	8.00 – 8.30
4	Tích cực hợp tác, nhiệt tình tập luyện, thảo luận nhóm...	9	10%	7.00 – 8.30
5	Thái độ khác	0		7.00 – 8.30
+		90	100%	

Kết quả quan sát (Bảng 11) cho thấy tiết học đầu: có 45.6% sinh viên tập trung chú ý, lắng nghe, ghi chép bài cẩn thận và 10% sinh viên tích cực hợp tác tập luyện. Nhưng vào tiết học thứ hai sinh viên có biểu hiện mệt mỏi, thiếu tập trung cụ thể có 30% sinh viên lơ đãng, nói chuyện, ngủ gật và 14.4 % sinh viên tỏ thái độ bất cần. Như vậy, chúng ta

thấy việc sử dụng phương pháp thuyết trình trong dạy học môn Giáo dục quốc phòng, an ninh thì tiết học đầu sinh viên có thái độ thích học và hành động học tập tích cực tương đối tốt. Nhưng chỉ sử dụng duy nhất phương pháp thuyết trình trong suốt một bài học thì sau tiết học đầu sinh viên có biểu hiện mất tập trung, mệt mỏi về tâm lý dẫn đến nói

chuyện, làm việc riêng... trong giờ học. Vì vậy, giảng viên cần phải sử dụng phương pháp dạy học tích cực, đưa ra các vấn đề tình huống buộc sinh viên phải chủ động làm việc phát huy tính năng động chủ quan chứ không chỉ thụ động nghe và ghi chép.

3 MỘT SỐ KẾT LUẬN VÀ ĐỀ XUẤT

Như vậy, kết quả khảo sát rất rõ ràng mức độ áp dụng phương pháp truyền thống trong dạy học ở Trung tâm GDQP-AN còn cao. Một vài giảng viên trong trung tâm bước đầu có vận dụng phương pháp nêu và giải quyết vấn đề nhưng chưa nhiều và chưa hiệu quả.

Từ kết quả phân tích trên, chúng tôi xin đề xuất ba vấn đề sau:

Một là, đội ngũ giảng viên của Trung tâm GDQP-AN Trường Đại học Cần Thơ cần phải sử dụng đa dạng các phương pháp dạy học, chú trọng các phương pháp dạy học theo quan điểm dạy học tích cực, mà cụ thể là phương pháp nêu và giải quyết vấn đề. Bởi vì phương pháp này đã có một số giảng viên vận dụng thường xuyên.

Hai là, cùng với đổi mới phương pháp thì phải khuyến khích đổi mới hình thức tổ chức dạy học, cải tiến phương tiện dạy học và đầu tư cơ sở vật chất cho Trung tâm. Đồng thời phải đổi mới phương pháp kiểm tra, đánh giá kết quả trong dạy học như kiểm tra tại lớp bằng các bài tập cá nhân, bài tập nhóm, tiểu luận cá nhân... thay vì hết học phần, môn học kiểm tra bằng trắc nghiệm hay thực hành đơn thuần. Mặt khác, nhà trường nên xem xét và sắp xếp số lượng sinh viên trong lớp học từ 50 đến 60 sinh viên.

Ba là, đổi mới phương pháp phải gắn liền với đổi mới về cơ chế, chính sách. Thực tế cho thấy việc giảng viên ngại sử dụng các phương pháp dạy tích cực vì phải tốn nhiều thời gian, công sức và trí tuệ, song nếu như đơn vị không có chính sách động viên, khuyến khích, ưu đãi gì thì giảng viên cũng rất ngại đổi mới. Qua kết quả nghiên cứu cho thấy tình trạng giảng viên sử dụng phương pháp truyền thống còn rất nhiều... nguyên nhân dẫn đến tình trạng trên một phần là do khách quan (cơ sở vật chất không đảm bảo...). Tuy nhiên, cũng phải kể đến nguyên nhân chủ quan đó là do chính giảng viên không tích cực đổi mới.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo, Giáo trình Giáo dục Quốc phòng - an ninh (dùng cho sinh viên các trường đại học, cao đẳng - tập 1), Nxb giáo dục Việt Nam, Hà Nội, 2007.
2. Nguyễn Ngọc Bảo, Phát huy tính tích cực, tính tự lực của học sinh trong quá trình dạy học, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Vụ giáo viên, 1995.
3. Chỉ thị số 12-CT/TW ngày 03 tháng 5 năm 2007 về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác giáo dục quốc phòng - an ninh trong tình hình mới.
4. Nghị định số 116/2007/NĐ-CP ngày 10 tháng 7 năm 2007 của Chính phủ về Giáo dục quốc phòng - an ninh, trong những năm qua.